|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:** THCS NGUYỄN DU  **Tổ:** LÝ-HÓA-SINH-THỂ DỤC | Giáo viên:Nguyễn Thị Ánh Tuyết |
| Ngày soạn : 25/ 2/2024 | Ngày dạy : 26/ 2 /2024 |

**TUẦN 23- TIẾT 41**

**BÀI 32: NẤM**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**

* Kể tên được một số loại nấm và môi trường sống của chúng, từ đó thể hiện được sự đa dạng của nấm .
* Phân loại được 3 đại diện của nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử.
* Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.
* Nêu được một số bệnh do nấm gây ra ở con người, thực vật và động vật.
* Nêu được một số biện pháp phòng tránh bệnh do nấm gây ra ở con người.

\* Đối với HSKT: Chỉ yêu cầu nhận biết được kể tên được một số loại nấm, trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.

1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

a-Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về sự đa dạng của nấm, vai trò và các bệnh do nấm gây ra.

b-Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để kể tên được các loại nấm và môi trường sống, vai trò của nấm, các bệnh do nấm gây ra.

c-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ để tìm ra cùng tìm ra các biện pháp phòng tránh các bệnh về nấm.

\* Đối với HSKT: Chỉ yêu cầu cần đạt mục a, b.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

a-Kể tên được một số lọai nấm và môi trường sống của chúng.

b-Phân loại được 3 đại diện của nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử.

c-Nhận biết được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.

d-Nhận biết được một số bệnh do nấm gây ra và nêu các cách phòng, chống.

e-Vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn như: tại sao khi sử dụng thức phẩm chúng ta cần phải xem hạn sử dụng và quan sát màu sắc của thức phẩm …

\* Đối với HSKT: Chỉ yêu cầu cần đạt mục a, c.

1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thức hiện nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về nấm.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thưc hiện nhiệm vụ thảo luận về các đặc điểm về sự đa dạng, vai trò và các bệnh do nấm gây ra.

\* Đối với HSKT: Giống HS bình thường.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Hình ảnh về một số loại nấm, vai trò, các bệnh về nấm.
* Đoạn phóng sự “ăn phải nấm độc, 3 người thương vong” (<https://coccoc.com/search?query=%C4%83n%20ph%E1%BA%A3i%20n%E1%BA%A5m%20%C4%91%E1%BB%99c%2C%203%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20th%C6%B0%C6%A1ng%20vong&tbm=vid>)
* Đoạn video liên quan đến dấu hiệu nhận biết nấm độc (<https://coccoc.com/search?query=d%E1%BA%A5u%20hi%E1%BB%87u%20nh%E1%BA%ADn%20bi%E1%BA%BFt%20n%E1%BA%A5m%20%C4%91%E1%BB%99c&tbm=vid>)
* Phiếu học tập KWL và phiếu học tập số 1, 2, 3 bài 3: Nấm ( đính kèm)

**III. Chuỗi các hoạt động dạy và học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu về nấm**
2. **Mục tiêu:** Giúp học sinh xác đinh được vấn đề học tập là tìm hiểu về nấm.

\* Đối với HSKT: Giống HS bình thường.

1. **Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức đã có của học sinh về “nấm”.

* Các em có biết vì sao những “cây nấm” nhỏ bé lại được coi là những sinh vật to lớn trên Trái Đất không? Nấm có hình dạng như thế nào, sống ở đâu, nấm có đặc điểm và vai trò gì?
* Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức đã có của học sinh về “nấm”.

1. **Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL, có thể:

+ Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thức, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

+ có những loài nấm nhỏ bé không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi.

+ Có lòai có lợi hoặc có hại, tồn tại ở những môi trường khác nhau như đất, nước, không khí, thức ăn…, có thể gây ra bệnh ở người và các sinh vật khác, ….

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên đặt câu hỏi xác định vấn đề, sau đó gọi liên tiếp các học sinh phát biểu ý kiến và xác định được vấn đề học tập là tìm hiểu về “nấm”.

* Giáo viên phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu (ô con đã biết, ô con chưa biết).
* Giáo viên gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án về những điều con đã biết và chưa biết.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về đa dạng nấm**

1. **Mục tiêu:**

a-Quan sát hình ảnh và mô tả được các hình dạng chủ yếu của nấm.

b-Kể tên được các loại nấm và môi trường sống của chúng.

Từ đó nhận ra được sự đa dạng của nấm về hình dạng, môi trường sống và phân loại được 3 nhóm nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử.

\* Đối với HSKT: Chỉ yêu cầu cần đạt mục a.

1. **Nội dung:**

* Hoàn thành các câu hỏi trong phiếu học tập số 1:

+ Nhắc lại đặc điểm chung của giới nấm?

+ Kể tên các loại nấm mà em biết? Chúng có hình dạng như thế nào và môi trường sống của chúng?

+ Đọc thông tin sách giáo khoa phần I, trang 128, Em hãy cho biết dựa vào cấu trúc cơ quan tạo bào tử, nấm được chia thành mấy nhóm, kể tên?

1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thức, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

- Một số lọai nấm: nấm kim châm, nấm mốc, nấm linh chi, nấm men, nấm rơm, nấm đùi gà, nấm mèo (mộc nhĩ), …

- Nấm sống ở nhiều môi trường khác nhau: trong không khí, trong nước, trong đất, trong cơ thể người và các sinh vật sống khác.

- Nấm chủ yếu ở những nơi nóng ẩm, giàu dinh dưỡng, một số sống được ở điều kiện khắc nghiệt.

- Dựa vào cấu trúc cơ quan tạo bào tử, nấm được chia thành 3 nhóm: nấm túi, nấm đảm, nấm tiếp hợp.

=> Nấm đa dạng về đặc điểm hình thái và môi trường sống.

1. **Tổ chức thực hiện:**

* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Phát phiếu học tập số 1 cho các nhóm.
* HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 1.
* Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên một nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến)
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt nội dung.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò của nấm.**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.

\* Đối với HSKT: Giống HS bình thường.

1. **Nội dung:**

* Hoàn thành phiếu học tập số 2 hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Vai trò của nấm đối với con người** | **Tên các loại nấm** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| ….. | ….. |

1. **Sản phẩm:**

**Vai trò của nấm:**

- Trong tự nhiên: tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

+ Dùng làm thực phẩm: nấm kim châm, mộc nhĩ, nấm hương, nấm đùi gà, …

+ Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm: nấm mem, nấm mốc, …

+ Dùng làm thuốc: nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, …

1. **Tổ chức thực hiện:**

* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Phát phiếu học tập số 2 cho các nhóm.
* HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 2.
* Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên một nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt nội dung về cấu tạo của vi khuẩn.

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu một số bệnh do nấm gây ra.**

**a, Mục tiêu:**

* Nhận biết được một số bệnh do nấm gây ra và nêu các cách phòng, chống.
* Vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn như: tại sao khi sử dụng thực phẩm chúng ta cần phải xem hạn sử dụng và quan sát màu sắc của thức phẩm, …

\* Đối với HSKT: Chỉ yêu cầu thực hiện nhận biết được một số bệnh do nấm gây ra.

**b, Nội dung:**

- Hoàn thành phiếu học tập số 3

+ Hoàn thành nhiệm vụ theo mô hình “kĩ thuật khăn trải bàn”, mỗi HS nêu những bệnh do nấm gây cho con người, thực vật, động vật và cách phòng tránh.

+ Vận dụng kiến thức để giải thích: tại sao khi sử dụng thực phẩm chúng ta cần phải xem hạn sử dụng và quan sát màu sắc của thức phẩm

**c, Sản phẩm:**

- Ở người: nấm gây ra các bệnh như: nấm lưỡi, lang ben, hắc lào, nấm da đầu, …

- Ở thực vật: mốc cam ở thực vật, nấm khiến cây chết non, thối rễ, nấm gây hỏng lá, thân cây…

- Ở động vật: bệnh nấm trên da động vật gây lở loét, rụng lông, …

- Nấm còn làm hỏng thức ăn, đồ uống làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tăng nguy cơ gây ung thư và còn gây hư hỏng quần áo, đồ đạc.

- Biện pháp phòng tránh: giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, đồ đạc quần áo khô ráo, sử dụng các loại thuốc kháng nấm.

**d, Tổ chức thực hiện:**

* GV chia thành các nhóm 4 học sinh.
* GV giao tiếp nhiệm vụ hoàn thành phiếu học tập số 3 (theo kĩ thuật khăn trải bàn), mỗi học sinh viết ý kiến của mình vào ô ý kiến cá nhân, sau đó các thành viên tổng hợp lại ý kiên của cả nhóm vào ô ở giữa.
* HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi liên hệ thực tế.
* Sau khi các nhóm hoạt động xong, GV mời ngẫu nhiên đại diện của 3 nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
* GV chiếu video liên quan đến phòng sự “ăn phải nấm độc, 3 người thương vong” và dấu hiệu nhận biết nấm độc.
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt nội dung về các bệnh do nấm gây ra.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học về: đa dạng nấm, vai trò và một số bệnh do nấm gây ra.

\* Đối với HSKT: nêu được đa dạng và vai trò của nấm.

1. **Nội dung:**

* Học sinh thực hiện phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu KWL.

- HS hệ thống lại kiến thức bài học bằng “Sơ đồ tư duy”

1. **Sản phẩm:**

* HS trình bày quan điểm cá nhân về đáp án trên phiếu học tập KWL.
* Sơ đồ tư duy các con vẽ trong vở hoặc giấy A4.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL và tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.

- Kết luận: GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

\* Đối với HSKT: Không yêu cầu thực hiện.

1. **Nội dung:**

**-** Giải quyết vấn đề đặt ra ở đầu bài: “Tại sao coi nấm là một sinh vật lớn nhất thế giới.

**-** Những mảng bám, hình vảy trên đá trên cây hay trên tường là địa y – một dạng sống đặc biệt.

**-** Thực hành quan sát sự hình thành nấm. (Các bước thực hiện trong sách giáo khoa mục “Em có thể”)

1. **Sản phẩm:**

- Mục “Em có biết”

- HS có được mẫu vật là mẩu bánh mì, cơm hoặc khoai, … đã lên nấm mốc của mình.

1. **Tổ chức thực hiện:**

**-** Học sinh đọc mục “em có biết”

**-** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp phần thực hành quan sát nấm và nộp sản phẩm vào tiết sau.

**IV. Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập trong Sách bài tập.

**V. Phụ lục**